TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2017/HNGĐ - ST
Ngày 13-12-2017
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Cúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Quách Hà Vính
2. Ông Đặng Văn Thuận

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng – Thư ký Tòa án, TAND huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 13/12/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 164/2017/TLST- HNGĐ ngày 02/10/2017 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/11/2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Mai Thị H; Sinh năm: 1993
Nơi ĐKHK: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở hiện nay: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
2.Bị đơn: Anh Lưu Văn H; Sinh năm: 1989
Nơi ĐKHK: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
Tại phiên toà có mặt chị H vắng mặt H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/9/2017, trong bản tự khai ngày 18/10/2017 cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lưu Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/3/2015 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận được sáu tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung, đi khám thì bác sỹ kết luận anh H bị vô sinh. Từ đó anh H tỏ ra chán nản và hay cáu gắt, chửi bới chị và bố mẹ chị. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ từ đầu năm 2017 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó, không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

-Về con cái: Vợ chồng không có con chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 05/10/2017 anh H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Mai Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/3/2015 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung, đi khám bác sỹ kết luận anh khó có khả năng sinh con. Chị H không thông cảm mà nghe lời bố mẹ tỏ ra không quan tâm tới anh. Chị H đã bỏ đi làm ăn xa một thời gian, nay chị H đã trở về và đòi ly hôn với anh. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn với chị H.

-Về con cái: Vợ chồng không có con chung, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Anh Lưu Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh H đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS. Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ anh H đến lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt anh H.

HĐXX nhận thấy:

[1].Về hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Lưu Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2013 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sau một thời gian chung sống vợ chồng không có con chung dẫn đến hạnh phúc vợ chồng không được trọn vẹn nên đã sảy ra bất hòa, mâu thuẫn với nhau. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ từ đầu năm 2017 đến nay và vợ chồng ly thân từ đó không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù anh H muốn vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng chị H nhất quyết xin ly hôn anh H, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nghĩ nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị H được ly hôn anh H.

[2].Về con cái: Vợ chồng không có con chung, chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về tài sản: Chị H và anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5].Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1.Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị H và được ly hôn anh Lưu Văn H.

3. Về án phí: Chị Mai Thị H chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2013/04254 ngày 26/9/2017. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị H vắng mặt anh H. Chị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- Các đương sự
- VKSND Thạch Thành;
- UBND xã T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cúc